TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC TH** **TỈNH HÒA B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/5/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn và con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH, TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đắc Tỵ.

Ông Bùi Hữu Thành.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 20/03/2025, về tranh chấp ly hôn và con chung khi ly hôn. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2025 và Quyết định hoãn phiên toà, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 2002, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Chỉ B, xã Hùng S, huyện Kim B, tỉnh Hoà B.

- Bị đơn*:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu L, TT Ba Hàng Đ, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 18/03/2025, bản tự khai, chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2022 chị H kết hôn với anh Bùi Văn Q, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Hùng S, huyện Kim B, tỉnh Hòa B. Thời gian vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, không thể hoà hợp. Cuộc sống vợ chồng rất áp lực và tình cảm vợ chồng không còn nữa, hiện tại chị và anh Q

đang sống ly thân. Vì vậy, chị H làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Q

- Về con chung: Có 01 con là Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 14/12/2022. Con hiện tại đang ở cùng chị H và chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 09/4/2025 anh Bùi Văn Q trình bày:

Năm 2022 anh Q kết hôn với chị Bùi Thị H, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Hùng S, huyện Kim B, tỉnh Hòa B. Thời gian vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được hơn một năm. Đến khoảng cuối năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H về ngoại ở. Vì vậy, chị H làm đơn ly hôn thì quan điểm của anh là đồng ý ly hôn và anh yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Có 01 con là Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 14/12/2022. Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Q chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thoả thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của BLTTDS.

Nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H, anh Q mâu thuẫn đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được; đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn và giải quyết cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Q.

- *Về con chung*: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ giao con chung là Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 14/12/2022 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn Q được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Q.

- *Về tài sản chung*: Chị H, anh Q khai không có.

- *Về công nợ chung*: Chị H, anh Q khai không có.

- *Về án phí*: Đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu L, thị trấn Ba Hàng Đ, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Th thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về nội dung vụ án:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Q kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Hùng S, huyện Kim B, tỉnh Hoà B. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, từ cuối năm 2024 mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị H, anh Q đã ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Tại phiên hoà giải anh Q đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có nguyện vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

** Về con chung:*

Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 14/12/2022. Chị H, anh Q có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau.

Sau khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho cháu Q. Theo Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

Xét thấy, cháu Bùi Thị Diễm Q hiện nay đang ở với chị H. Chị H có công việc, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Do đó, để đảm ổn định cuộc sống của cháu Bùi Thị Diễm Q. HĐXX thấy rằng, giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị H chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

** Về tài sản chung:* Chị H, anh Q khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

** Về công nợ chung:*

Chị H, anh Q khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí:

Chị Bùi Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung:

Giao con chung Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 14/12/2022 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Bùi Văn Q được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Bùi Thị Diễm Q.

3. Về án phí:

Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002047 ngày 20/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B. Chị H đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã, thị trấn nơi ĐKKH;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Thái Hùng Dũng